

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2022/LĐ-ST
Ngày: 23/02/2022
V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Đăng Vạn

Nơi công tác: Hội Cựu chiến binh phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Anh Thanh Mai

Nơi công tác: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: Đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử công khai vụ án lao động sơ thẩm do Tòa án nhân dân Quận 9 thụ lý số: 22/2017/TLST-LĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 về “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 485/2022/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486/2022/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Nhật M, sinh năm 1989

Địa chỉ: phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Uyên T, sinh năm 1972 là đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền 10/7/2017.

Địa chỉ: phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH KS

Trụ sở: phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đông **Tuấn Đ**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Dương Thị Hồng T, sinh năm 1993 là đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2021.
Địa chỉ: Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Quách Thị **Mai T** – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Đại Việt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị **Thanh P**, sinh năm 1995
Địa chỉ: Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Bà Trần Thị Uyên T, bà Dương Thị **Hồng T** có mặt; Luật sư Quách Thị **Mai T** có đơn xin vắng mặt; bà Lê Thị **Thanh P** vắng mặt không rõ lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại các Đơn khởi kiện ghi ngày 10/7/2017, ngày 02/8/2017 của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Nhật M và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị Uyên T trình bày:

Ngày 10/10/2016, bà Nguyễn Ngọc Nhật M và Công ty TNHH KS (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng lao động số 13.2016/HĐLD-KS, xác định thời hạn từ ngày 10/10/2016 đến ngày 10/10/2017, chức danh nhân viên kiểm thử phần mềm với mức lương 12.500.000 đồng. Thời gian làm từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, 01 tháng sẽ làm việc trong 20 ngày. Ngày 30/6/2017, **bà M** nhận được Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS của Công ty TNHH KS về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với **bà M** kể từ ngày 03/7/2017, trong quyết định ghi chấm dứt hợp đồng lao động là theo nguyện vọng **bà M**. Nhưng thực tế **bà M** không làm đơn xin nghỉ việc, không có nguyện vọng nghỉ việc nên Công ty đã tự đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật. Xác định đến ngày 30/6/2017, **bà M** đã nhận đủ lương và bàn giao các thiết bị cho Công ty, **bà M** đã chốt sổ và nhận lại sổ bảo hiểm xã hội. Nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Nhật M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 12/2017/QĐ-KS đề ngày 30/6/2017 vì phía Công ty đã ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của **bà M**;

2. Buộc Công ty TNHH KS phải nhận **bà M** trở lại làm việc theo Hợp đồng đã giao kết;

3. Buộc Công ty phải trả tiền lương trong những ngày **bà M** không được làm việc, kể từ ngày 01/7/2017 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm tạm tính là 08 tháng, cụ thể: $12.500.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} = 100.000.000 \text{ đồng}$;

4. Buộc Công ty phải bồi thường cho **bà M** 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động với số tiền là $12.500.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 25.000.000 \text{ đồng}$.

5. Buộc Công ty phải trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày **bà M** không làm việc là $21\% \times 12.500.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} = 21.000.000 \text{ đồng}$;

6. Buộc Công ty phải bồi thường cho **bà M** khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty Công ty cho nghỉ việc mà không không báo trước 30 ngày cho **bà M**, cụ thể: $12.500.000 \text{ đồng} : 26 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 14.423.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng là 160.423.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị Uyên T có thay đổi, rút một phần yêu cầu và xác định: Nguyên đơn không có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty cũng như không có báo trước khi cho nghỉ việc, không có đơn xin nghỉ việc. Khi ký hợp đồng không có thỏa thuận làm theo dự án, nếu Công ty khó khăn muốn cắt giảm nhân sự thì thủ tục phải theo Luật Lao động nên xác định Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với **bà M** là trái pháp luật. Bà xác định lại yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung cụ thể như sau:

1. Tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 12/2017/QĐ-KS đề ngày 30/6/2017 của Công ty TNHH KS là trái pháp luật;

2. Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH KS phải nhận **bà M** trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu này;

3. Nay **bà M** thay đổi đối với yêu cầu Công ty TNHH KS phải trả tiền lương cho **bà M** trong những ngày **bà M** không được làm việc kể từ ngày 01/7/2017 đến hết hợp đồng là ngày 10/10/2017, nhưng nay chỉ yêu cầu tính đến ngày 30/9/2017 cụ thể: $12.500.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ tháng} = 37.500.000 \text{ đồng}$;

4. Buộc Công ty TNHH KS phải bồi thường cho **bà M** 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động với số tiền là $12.500.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 25.000.000 \text{ đồng}$;

5. Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH KS phải trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày **bà M** không làm việc là $21\% \times 12.500.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ tháng}$ (từ ngày 01/7/2017 đến 30/9/2017) = 7.875.000 đồng. Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu này;

6. Buộc Công ty TNHH KS phải bồi thường cho **bà M** khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty cho nghỉ việc mà không báo trước 30 ngày cho **bà M** cụ thể: $12.500.000 \text{ đồng} : 26 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 14.423.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng Công ty TNHH KS phải bồi thường cho **bà M** số tiền: 76.923.000 đồng.

- Bị đơn Công ty TNHH KS do ông Võ Đông **Tuấn Đ** làm đại diện theo pháp luật trình bày tại Bản tự khai ngày 13/11/2017: Công ty TNHH KS là công ty sản xuất gia công phần mềm, Công ty đã nhận gia công dự án phần mềm Askn Teach (ANT) cho khách hàng là Công ty Fraternal Group PTE LTD (Singapore) nên đã tiến hành thuê nhân sự để thực hiện các dự án trên. Ngày 10/10/2016, Công ty TNHH KS và bà Nguyễn Ngọc Nhật M ký Hợp đồng lao động số: 13.2016/HĐLĐ-KS, thời hạn hợp đồng được xác định có thời hạn 01 năm kể từ ngày 10/10/2016 đến ngày 10/10/2017, chức danh nhân viên kiểm thử phần mềm. Đầu tháng 5/2017, khách hàng của Công ty là Công ty Fraternal Group PTE LTD đã báo chấm dứt hợp đồng thuê Công ty gia công phần mềm Askn Teach vì họ không đủ điều kiện tài chính. Ngày 20/5/2017, Công ty đã thông báo tình trạng khó khăn nên phải cắt giảm nhân sự thuộc đội Dự án Askn Teach, trong đó có bà Nguyễn Ngọc Nhật M và một vài nhân sự khác nên **bà M** có những ngày gửi email cho bộ phận nhân sự của Công ty xin phép nghỉ việc để đi phỏng vấn xin việc ở các Công ty khác. Ngày 30/6/2017, ông đã ra Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS chấm dứt hợp đồng lao động đối với **bà M** theo như tình hình khó khăn của Công ty mà ông đã nói với **bà M** và các nhân sự khác. Ông nghĩ rằng đã có một sự thỏa thuận giữa ông với **bà M** trên tinh thần đồng nghiệp. Ông đã sơ sót vì tin tưởng **bà M** sẽ thông cảm cho tình hình khó khăn của Công ty nên đã không gửi thông báo bằng văn bản trước 30 ngày về việc chấm dứt hợp đồng làm việc với **bà M**. Công ty đã trả lương tháng 6/2017 và các chi phí bảo hiểm, thuế thu nhập cá nhân của **bà M** đến ngày 30/6/2017. Ngày 30/6/2017, **bà M** cũng đã bàn giao thiết bị cho Công ty mà hoàn toàn không có ý kiến gì thể hiện sự phản đối quyết định nêu trên nên ông nghĩ rằng **bà M** đã chấp nhận quyết định này. Sau ngày 30/6/2017 **bà M** vẫn liên hệ với Công ty để nhờ hỗ trợ các thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội nên khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 1050/TB-TLVA của Tòa án nhân dân Quận 9 về việc **bà M** khởi kiện Công ty với những yêu cầu của **bà M** về việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với **bà M** thì ông rất ngạc nhiên và không đồng ý với yêu cầu của **bà M**, vì thật ra ông đã thông báo bằng miệng cho **bà M**.

+ Ông Lê Ngọc Nam là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH KS trình bày: Công ty và **bà M** đã có sự thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động ngay tại thời điểm tháng 5/2017 trong cuộc họp với toàn bộ thành viên đội Dự án Askn Teach và **bà M** đã chấp nhận việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động này. Bằng chứng cho sự đồng ý của **bà M** thông qua việc **bà M** gửi email cho cô Phương là nhân viên quản lý nhân sự của Công ty xin nghỉ các buổi làm việc ngày 31/5/2017, 01/6/2017, 06/6/2017, 14/6/2017, 16/6/2017 và ngày 27/6/2017 ghi lý do nghỉ là để đi phỏng vấn xin việc tại Công ty khác, việc này có nghĩa là **bà M** đồng ý với việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty và không hề phản đối, khiếu nại hay có bất kỳ ý kiến gì. Sau khi thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với **bà M** vào tháng 5/2017, Công ty vẫn tạo điều kiện cho **bà M** đi làm đồng thời có thời gian để tìm được công việc mới, đến ngày 30/6/2017 thì Công ty mới ban hành Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS để chấm dứt Hợp đồng lao động với **bà M**. Tại phiên hòa giải ngày

22/4/2019, đại diện ủy quyền của bị đơn xác định **bà M** không nộp đơn xin nghỉ việc. Công ty cho **bà M** nghỉ việc là do sự thỏa thuận thanh lý hợp đồng giữa các bên, việc thỏa thuận không lập thành văn bản. Quyết định này mục đích là thanh lý hợp đồng với **bà M** theo sự thỏa thuận trước đó của các bên chứ không phải quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của Công ty với **bà M**. Công ty đã thực hiện hết nghĩa vụ đối với người lao động, đã trả đủ lương đến ngày 30/6/2017 và đã chốt sổ bảo hiểm xã hội, xác định **bà M** làm việc với mức lương 12.500.000 đồng/tháng, làm việc từ thứ hai đến thứ sáu trong tuần. Khẳng định việc ban hành quyết định trên là đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

+ Bà Trần Phương Yến là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH KS trình bày: Phía bị đơn không đồng ý với tất cả yêu cầu của nguyên đơn, bà xin thêm thời gian để hai bên hòa giải thêm. Xác định phía bị đơn xin rút lại yêu cầu triệu tập ông Phan Quang Hoàng tham gia với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

+ Bà Vũ Lê Anh Thơ là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH KS trình bày: Việc ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với **bà M** là do sự thỏa thuận thanh lý hợp đồng đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

+ Bà Dương Thị **Hồng T** là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH KS trình bày: Công ty đã ban hành Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, thống nhất với ý kiến đại diện ủy quyền của nguyên đơn về việc đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử mà không tiến hành đối chất hay hòa giải gì nữa, việc vắng mặt bà Lê Thị **Thanh P** không gây bất lợi cho cả nguyên đơn và bị đơn cũng không làm thay đổi bản chất vụ việc. Tại phiên tòa, bà Thoa xác định tại cuộc họp ngày 20/5/2017 việc thông báo cắt giảm nhân sự không được lập thành biên bản.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị **Thanh P** trình bày: Bà là nhân viên quản lý nhân sự của Công ty TNHH KS, vào tháng 5/2017 bà có nhận được thông tin Công ty và bà Nguyễn Ngọc Nhật M có thỏa thuận về việc thanh lý hợp đồng, do đó vào các ngày 31/5/2017, 01/6/2017, 06/6/2017, 14/6/2017, 16/6/2017 và ngày 27/6/2017 **bà M** có gọi điện thoại, gửi email cho bà và bà đã đồng ý cho **bà M** xin nghỉ việc các buổi làm việc trên để **bà M** đi phỏng vấn xin việc tại công ty khác. Sau đó, bà đã báo cáo sự việc này lên Giám đốc Công ty là ông Võ Đông **Tuấn Đ** và được Giám đốc đồng ý, đồng thời chỉ đạo bộ phận nhân sự là phải tạo mọi điều kiện cho **bà M** trong khoảng thời gian đó để **bà M** tìm được việc làm mới. Bình thường, chế độ làm việc và cho nhân viên xin nghỉ của Công ty là vô cùng chặt chẽ và đúng nội quy Công ty nhưng vì **bà M** đã đồng ý thanh lý hợp đồng với Công ty nên được ưu tiên nghỉ để đi xin việc tại công ty khác. Đồng thời, Công ty đã trả đủ lương các tháng 5, 6/2017 cho **bà M**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là bà Quách Thị **Mai T** đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Tại Đơn xin

vắng mặt ghi ngày 22/02/2022 do đại diện bị đơn là bà Dương Thị **Hồng T** cung cấp tại phiên tòa thể hiện: Công ty TNHH KS cho người lao động thôi việc theo khoản 10 Điều 36 của Bộ luật Lao động do thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế là đúng pháp luật. Ông Đạt là Giám đốc Công ty cũng đã thông báo tình hình đối tác chấm dứt hợp đồng gia công và thông báo cắt giảm nhân sự thuộc đội dự án thông qua cuộc họp ngày 20/5/2017 nên đã tạo điều kiện cho nguyên đơn xin nghỉ để đi phỏng vấn xin việc ở công ty khác, khi bàn giao thiết bị làm việc cũng không có bất kỳ phản ứng nào cho thấy việc nguyên đơn hiểu rõ tình hình khó khăn của Công ty, đồng ý với thông báo cắt giảm nhân sự và nghỉ việc là sự thỏa thuận của nguyên đơn. Từ ngày thông báo tại cuộc họp ngày 20/5/2017 đến ngày cho nghỉ việc là ngày 30/6/2017 đã tuân thủ đúng thời hạn thông báo ít nhất 30 ngày theo Điều 38 Bộ luật Lao động và đã thanh toán đầy đủ tiền lương, sổ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác. Mặt khác, là Công ty khởi nghiệp về công nghệ, với hạn chế về nhận thức pháp luật lao động nên chỉ dùng lòng tin giữa các cộng sự, chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có văn bản thông báo cụ thể. Vì vậy, việc nguyên đơn nghỉ việc là do tình hình tài chính của Công ty khó khăn phải cắt giảm nhân sự, bị đơn không tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật nên việc đòi bồi thường của nguyên đơn là không có căn cứ. Hiện nay, Công ty đã tạm ngưng hoạt động do không có hợp đồng gia công và không có khả năng chi trả thêm bất kỳ đòi hỏi nào từ nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền. Việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định. Tại phiên tòa, xét xử đúng thời gian, địa điểm, đúng thành phần, thủ tục khai mạc phiên tòa đúng quy định. Có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, ý kiến của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố Quyết định số 12/2017/QĐ-KS ngày 30/6/2017 của Công ty TNHH KS về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Ngọc Nhật M là trái pháp luật; Buộc Công ty TNHH KS phải trả bà Nguyễn Ngọc Nhật M tiền lương những ngày **bà M** không được làm việc: 37.500.000 đồng; Trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng: 25.000.000 đồng và bồi thường cho **bà M** khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty cho nghỉ việc mà không báo trước 30 ngày: 14.423.000 đồng; Tổng cộng là 76.923.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu: Buộc Công ty TNHH KS phải nhận **bà M** trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký và Công ty TNHH KS phải trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày **bà M** không làm việc.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH KS phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Ngọc Nhật M khởi kiện Công ty TNHH KS vì Công ty TNHH KS đã ban hành Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS ngày 30/6/2017 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với bà Nguyễn Ngọc Nhật M trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của **bà M**. Do đó, đây là tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là Công ty TNHH KS. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên, mã số doanh nghiệp 0313588527 của Công ty TNHH KS, đăng ký lần đầu ngày 24/12/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 23/3/2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì Công ty TNHH KS có trụ sở chính tại số 1/22 Đường 74, phường Phước Long A, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Công văn số: 3526/ĐKKD-T6 ngày 31/5/2021 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Phòng Đăng ký kinh doanh chưa nhận được hồ sơ giải thể và chưa ra Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp đối với Công ty TNHH KS nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị **Thanh P** và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là bà Quách Thị **Mai T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nêu trên.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Nguyên đơn yêu cầu tuyên Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS ngày 30/6/2017 của Công ty TNHH KS về việc chấm dứt hợp đồng lao động với **bà M** trái pháp luật đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của **bà M**, Hội đồng xét xử xét:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất: Ngày 10/10/2016, nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng lao động số 13.2016/HĐLD-KS, xác định thời hạn từ ngày 10/10/2016 đến ngày 10/10/2017, chức danh nhân viên kiểm thử phần mềm với mức lương 12.500.000 đồng, thời gian làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, 01 tháng sẽ làm việc trong 20 ngày. Ngày 30/6/2017, **bà M** nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động

của Công ty TNHH KS. Ngày 30/6/2017, **bà M** nghỉ việc và đã nhận đủ lương và bàn giao đủ các thiết bị cho Công ty, **bà M** đã chốt sổ và nhận lại sổ bảo hiểm xã hội.

Tại Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS ngày 30/6/2017 của Công ty TNHH KS thể hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động với **bà M** theo nguyện vọng của bà. Nhưng phía nguyên đơn xác định giữa **bà M** với Công ty không có thỏa thuận miệng về việc bà xin nghỉ việc, bà không nộp đơn xin nghỉ việc và không có nguyện vọng xin nghỉ việc nhưng Công ty lại ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà mà không báo trước 30 ngày theo quy định của pháp luật. Phía bị đơn cho rằng đôi bên đã thỏa thuận miệng với nhau về việc sẽ chấm dứt hợp đồng lao động thể hiện qua email tại các lần **bà M** xin phép nghỉ để đi phỏng vấn vào tháng 5/2017.

Tại phiên hòa giải ngày 22/4/2019, đại diện bị đơn yêu cầu triệu tập ông Phan Quang Hoàng với tư cách là người làm chứng để ông Hoàng làm chứng việc **bà M** và Công ty có thỏa thuận thanh lý hợp đồng bằng miệng. Tuy nhiên, ngày 18/10/2019 đại diện bị đơn xác định phía bị đơn xin rút lại yêu cầu triệu tập ông Hoàng tham gia với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

Xét, quá trình tham gia quan hệ lao động, nguyên đơn có xin phép nghỉ làm trong các buổi vào ngày 31/5/2017, 01/6/2017, 06/6/2017, 14/6/2017, 16/6/2017, ngày 27/6/2017 ghi lý do phỏng vấn xin việc ở công ty khác, phía bị đơn không phản đối và đã cho nghỉ phép theo nguyện vọng của nguyên đơn. Điều này không đồng nghĩa với việc nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận nguyên đơn xin nghỉ việc.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn cũng thừa nhận **bà M** không có nộp đơn xin nghỉ việc, Công ty cho **bà M** nghỉ việc là do sự thỏa thuận thanh lý hợp đồng giữa các bên, việc thỏa thuận không lập thành văn bản, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện **bà M** có nguyện vọng nghỉ việc, phía nguyên đơn không thừa nhận có việc thỏa thuận nghỉ việc và thanh lý hợp đồng như phía bị đơn trình bày. Mặt khác, tại Bản tự khai ngày 13/11/2017 của ông Võ Đông **Tuấn Đ** là đại diện theo pháp luật của bị đơn cũng đã thừa nhận ông đã sơ sót không gửi thông báo bằng văn bản trước 30 ngày về việc chấm dứt hợp đồng làm việc với **bà M**.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có văn bản cho rằng Công ty TNHH KS cho người lao động thôi việc theo khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động do thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế, nguyên đơn đã được Công ty thông báo cắt giảm nhân sự tại cuộc họp ngày 20/5/2017 nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự trình bày của mình. Đại diện bị đơn thừa nhận không có biên bản họp ngày 20/5/2017, không lập danh sách về số lao động cho thôi việc có tên **bà M** gửi cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh trước khi chấm dứt hợp đồng lao động. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định nguyên đơn không được thông báo trước về việc cho nghỉ việc nên ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, căn cứ Điều 38, Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2012 có cơ sở xác định Công ty TNHH KS ban hành Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS ngày 30/6/2017 chấm dứt hợp đồng lao động với bà M là trái pháp luật.

[3.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lương cho bà M trong những ngày bà M không được làm việc kể từ ngày 01/7/2017 đến ngày 30/9/2017: 12.500.000 đồng x 03 tháng = 37.500.000 đồng; Trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng: 12.500.000 đồng x 02 tháng = 25.000.000 đồng; Bồi thường cho bà M khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty Công ty cho nghỉ việc mà không báo trước 30 ngày cho bà M cụ thể: 12.500.000 đồng : 26 ngày x 30 ngày = 14.423.000 đồng. Tổng cộng Công ty phải trả cho bà M số tiền 76.923.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng xác định thời hạn từ ngày 10/10/2016 đến ngày 10/10/2017, nguyên đơn cũng đã được hưởng lương và các khoản phụ cấp đến hết ngày 30/6/2017 và đã nhận lại sổ bảo hiểm xã hội như trong Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS của Công ty TNHH KS đã thể hiện.

Xét, do Công ty TNHH KS đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà M trái với quy định của pháp luật lao động. Vì vậy:

Theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 thì nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: *“1. Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.*

...

5. Trường hợp vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước”.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012:

“2. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động người sử dụng lao động phải báo cho người lao động biết trước:

- a) Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn;*
- b) Ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn;”.*

Đối chiếu với quy định trên thì bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc theo thời hạn các bên thỏa thuận tại hợp đồng lao động là từ ngày 01/7/2017 đến ngày 10/10/2017, trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng và bồi thường cho bị đơn khoản tiền tương ứng với tiền lương của bị đơn trong những ngày không báo trước.

Đối với yêu cầu bị đơn phải trả tiền lương cho nguyên đơn trong những ngày nguyên đơn không được làm việc, tại phiên tòa phía nguyên đơn chỉ yêu

cầu bị đơn trả tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc tính từ ngày 01/7/2017 đến ngày 30/9/2017 (thay vì trả đến ngày 10/10/2017). Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc kể từ ngày 01/7/2017 đến ngày 30/9/2017: $12.500.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ tháng} = 37.500.000 \text{ đồng}$; Trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng: $12.500.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 25.000.000 \text{ đồng}$; Bồi thường cho bà M khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty cho nghỉ việc mà không báo trước 30 ngày cho bà M cụ thể: $12.500.000 \text{ đồng} : 26 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 14.423.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 76.923.000 đồng.

[3.3] Về yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện, cụ thể: Rút yêu cầu buộc Công ty TNHH KS phải nhận bà M trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết và rút yêu cầu buộc Công ty TNHH KS phải trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày bà M không làm việc là $21\% \times 12.500.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ tháng}$ (từ ngày 01/7/2017 đến 30/9/2017) = 7.875.000 đồng.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.4] Hợp đồng lao động số: 13.2016/HĐLD-KS ngày 10/10/2016 giữa Công ty TNHH KS và bà Nguyễn Ngọc Nhật M chấm dứt từ ngày 10/10/2017.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty TNHH KS phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch là 2.307.690 đồng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; điểm d, đ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 38; Điều 41; khoản 1, khoản 5 Điều 42 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Nhật M:

Tuyên bố Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS ngày 30/6/2017 của Công ty TNHH KS về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Ngọc Nhật M là trái pháp luật.

Hủy Quyết định số: 12/2017/QĐ-KS ngày 30/6/2017 của Công ty TNHH KS về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Ngọc Nhật M.

Buộc Công ty Công ty TNHH KS phải trả bà Nguyễn Ngọc Nhật M tiền lương những ngày **bà M** không được làm việc: 37.500.000 đồng; Trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng: 25.000.000 đồng và bồi thường cho **bà M** khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty cho nghỉ việc mà không báo trước 30 ngày: 14.423.000 đồng; tổng cộng là 76.923.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu chín trăm hai mươi ba ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 .

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu: Buộc Công ty TNHH KS phải nhận **bà M** trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký và Công ty TNHH KS phải trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày **bà M** không làm việc là $21\% \times 12.500.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ tháng (từ ngày 01/7/2017 đến 31/9/2017)} = 7.875.000 \text{ đồng}$.

3/ Hợp đồng lao động số: 13.2016/HĐLĐ-KS ngày 10/10/2016 giữa Công ty TNHH KS và bà Nguyễn Ngọc Nhật M chấm dứt từ ngày 10/10/2017.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH KS phải chịu án phí là 2.307.690 đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bà Nguyễn Ngọc Nhật M không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Quyên